

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/DS - ST

Ngày: 28 - 5 - 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thế Khoa

2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH T

- Người đại diện theo pháp luật: Zheng, Y – Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô I, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc Y1, sinh năm 2002, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (theo giấy ủy quyền số 05/2025/UQ ngày 12/5/2025). (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Dương Văn Q, sinh năm 1976. (xin vắng mặt)

Trú tại: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH T (gọi tắt là công ty T) và ông Dương Văn Q có ký hợp đồng đại lý số 67/2023/YH/HĐĐL ngày 21/7/2023, về việc mua bán các loại thức ăn hiệu MìngHai do công ty T sản xuất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Q có thanh toán tiền thức ăn nhưng không đầy đủ. Đến ngày 31/7/2024 các bên có đối chiếu xác nhận công nợ là ông Dương Văn Q còn nợ số tiền là 369.000.000đ. Kể từ khi đối chiếu nợ đến nay thì ông Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ mặc dù phía công ty T nhiều lần yêu cầu ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Công ty TNHH T khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Q trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 369.000.000đ và tiền lãi với lãi suất 0,027%/ngày tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 28/5/2025 là 29.988.000đồng ($369.000.000\text{đồng} \times 0,027\%/ngày \times 301\text{ ngày} = 29.988.000\text{đồng}$), tổng cộng gốc và lãi là 398.988.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm trả đến khi thanh toán xong nợ.

-Tại phiên tòa: Công ty T yêu cầu ông Dương Văn Q trả số tiền còn nợ là 369.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 29.988.000đồng, tổng cộng gốc và lãi là 398.988.000đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc với lãi suất 0.81%/tháng từ ngày 29/5/2025 đến khi ông Q thanh toán xong nợ.

* Theo biên bản lấy lời khai ngày 29/4/2025 bị đơn ông Dương Văn Q khai như sau:

Ông Q có ký hợp đồng đại lý số 67/2023/YH/HĐĐL ngày 21/7/2023 và biên bản đối chiếu xác nhận công nợ ngày 31/7/2024 với Công ty TNHH T và ông Q đồng ý trả cho Công ty T số tiền nợ gốc là 369.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/02/2025 là 19.926.000đồng, tổng cộng gốc và lãi là 388.926.000đồng và đồng ý trả lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ông Q xin giải quyết vắng mặt trong vụ án này do bận công việc gia đình không tham gia tố tụng tại Tòa án được.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

- Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T buộc ông Dương Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T, tổng số tiền 398.988.000 đồng (trong đó tiền gốc 369.000.000 đồng, tiền lãi 29.988.000 đồng). Ông Dương Văn Q có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi 0,81%/tháng kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi trả nợ xong.

- Về án phí: buộc ông Dương Văn Q phải chịu 19.949.000 đồng tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản. Theo hợp đồng đại lý 67/2023/YH/HĐDL ngày 21/7/2023 giữa Công ty TNHH T và ông Dương Văn Q thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi cư trú bên Công ty T tại khu công nghiệp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Dương Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu khởi kiện của Công ty T kiện đòi ông Dương Văn Q trả số tiền mua thức ăn còn nợ 369.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,027%/ngày tính từ ngày 01/8/2024 đến ngày 28/5/2025 là 29.988.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi chậm trả 0.81%/ tháng tính từ ngày 29/5/2025 cho đến khi ông Q thanh toán xong nợ là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Công ty T và ông Dương Văn Q có ký hợp đồng đại lý

số 167/2023/YH/HĐĐL ngày 21/7/2023, về việc về việc mua bán các loại thức ăn hiệu MìngHai do Công ty T sản xuất. Ngày 31/7/2024 các bên có đối chiếu xác nhận công nợ là ông Dương Văn Q còn nợ số tiền là 369.000.000đồng. Ông Dương Văn Q cũng thừa nhận và đồng ý trả số tiền còn nợ là 369.000.000đồng và tiền lãi chậm trả theo yêu cầu của công ty T, đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự; phía công ty T yêu cầu ông Q trả tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 29/5/2025 cho đến khi ông Q thanh toán xong nợ cho công ty T với mức lãi suất 0.81%/tháng là có lợi cho ông Q. Do đó Hội đồng xét xử buộc ông Dương Văn Q trả cho công ty T số tiền mua hàng còn nợ là 369.000.000đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 29.988.000đ; buộc ông Q tiếp tục trả mức lãi suất chậm trả 0,81%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi thanh toán xong.

[4] Về án phí: Buộc ông Dương Văn Q phải chịu 19.949.000đồng tiền án phí DSST.

[4] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T

Buộc ông Dương Văn Q có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T số tiền gốc còn nợ 369.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/5/2025 là 29.988.000đồng, tổng cộng gốc và lãi là 398.988.000đồng (ba trăm chín mươi tám triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Buộc ông Dương Văn Q có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi suất theo mức lãi suất 0,81%/tháng tính trên số nợ gốc kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi ông Dương Văn Q thanh toán xong tiền nợ cho Công ty TNHH T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Dương Văn Q phải chịu 19.949.000đồng (mười chín triệu chín trăm bốn mươi chín đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002031 ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Văn Q được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú